

Số: /KH-BCĐ

Hà Giang, ngày tháng năm

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Chương trình Sức khỏe Việt Nam
giai đoạn 2021 - 2025, tỉnh Hà Giang

Thực hiện Quyết định số 5924/QĐ-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện Chương trình Sức khỏe Việt Nam giai đoạn 2021 – 2025;

Ban chỉ đạo Chăm sóc sức khỏe nhân dân tỉnh Hà Giang xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Sức khỏe Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Hà Giang, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tổ chức thực hiện Chương trình Sức khỏe Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025 nhằm xây dựng môi trường hỗ trợ, tăng cường vai trò và năng lực của mỗi người dân, thực hiện tốt công tác quản lý, chăm sóc sức khỏe toàn diện để nâng cao sức khỏe, tầm vóc, tuổi thọ và chất lượng cuộc sống của người dân tại địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Bảo đảm chế độ dinh dưỡng hợp lý, tăng cường vận động thể lực để cải thiện tầm vóc và nâng cao sức khỏe cho người dân.

2.2. Nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của mỗi người dân và cộng đồng để chủ động dự phòng các yếu tố nguy cơ phổ biến đối với sức khỏe nhằm phòng tránh bệnh tật, bảo vệ sức khỏe cho cá nhân, gia đình và cộng đồng.

2.3. Thực hiện quản lý, chăm sóc sức khỏe liên tục, lâu dài tại tuyến y tế cơ sở để góp phần giảm gánh nặng bệnh tật, tử vong và nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân tại địa phương.

3. Các chỉ tiêu đến năm 2025

STT	Lĩnh vực/Chỉ tiêu	Năm 2025
I	CÁC CHỈ TIÊU THỰC HIỆN MỤC TIÊU CỤ THỂ 1	
1	Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý	
	1) Giảm tỷ lệ trẻ < 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi:	<32%
	2) Không chế tỷ lệ người trưởng thành bị béo phì	<12%
	3) Giảm tỷ lệ người trưởng thành ăn thiếu rau/ trái cây	<50%
	4) Giảm mức tiêu thụ muối trung bình/người/ngày (gam)	<7g
2	Tăng cường vận động thể lực	

	5) Giảm tỷ lệ người dân thiếu vận động thể lực:	
	- Người 18 - 69 tuổi	<22%
	- Trẻ em 13 - 17 tuổi	60%
II	CÁC CHỈ TIÊU THỰC HIỆN MỤC TIÊU CỤ THỂ 2	
3	Phòng chống tác hại của thuốc lá	
	6) Giảm tỷ lệ hút thuốc ở nam giới trưởng thành	<37%
	7) Giảm tỷ lệ hút thuốc thụ động của người dân	
	- Tại nhà	<50%
	- Nơi làm việc	35%
4	Phòng chống tác hại của rượu, bia	
	8) Giảm tỷ lệ uống rượu, bia ở mức nguy hại ở nam giới trưởng thành	<35%
5	Vệ sinh môi trường	
	9) Tăng tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch	
	- Nông thôn	75%
	- Thành thị	90%
	10) Tăng tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh	
	- Nông thôn	85%
	- Thành thị	>95%
	11) Tăng tỷ lệ người dân rửa tay với xà phòng	50%
6	An toàn thực phẩm	
	12) Giảm số vụ ngộ độc thực phẩm tập thể từ 30 người mắc/vụ trở lên (so với trung bình giai đoạn 2011-2015)	10%
	13) Tăng tỷ lệ người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, người quản lý và người tiêu dùng có kiến thức và thực hành đúng về an toàn thực phẩm	90%
	14) Tăng tỷ lệ cơ sở sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm đạt điều kiện an toàn thực phẩm	90%
III	CÁC CHỈ TIÊU THỰC HIỆN MỤC TIÊU CỤ THỂ 3	
7	Chăm sóc sức khỏe trẻ em và học sinh	
	15) Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng đầy đủ 12 loại vắc xin	>95%
	16) Tăng tỷ lệ trường học bán trú, nội trú có tổ chức bữa ăn học đường bảo đảm dinh dưỡng cho học sinh:	
	- Trường mầm non	70%
	- Trường tiểu học	75%
	17) Tăng tỷ lệ học sinh được tầm soát phát hiện giảm thị lực, được kê đơn kính và được hướng dẫn rèn luyện thị lực	40%

8	Phát hiện và quản lý một số bệnh không lây nhiễm	
	18) Tỷ lệ trạm y tế cấp xã thực hiện dự phòng, quản lý, điều trị một số bệnh không lây nhiễm phổ biến	> 95%
	19) Tăng tỷ lệ phát hiện tăng huyết áp	50%
	29) Tăng tỷ lệ quản lý điều trị tăng huyết áp	25%
	21) Tăng tỷ lệ phát hiện đái tháo đường	50%
	22) Tăng tỷ lệ quản lý điều trị đái tháo đường	>30%
	23) Tăng tỷ lệ người thuộc đối tượng nguy cơ được khám phát hiện sớm ung thư (Ung thư vú, ung thư cổ tử cung và ung thư đại trực tràng)	40%
9	Quản lý sức khỏe người dân	
	24) Tỷ lệ người dân được quản lý, theo dõi sức khỏe tại cộng đồng	90%
10	Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	
	25) Tỷ lệ trạm y tế cấp xã triển khai chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng và gia đình	100%
11	Chăm sóc sức khỏe người lao động	
	26) Tỷ lệ người lao động làm việc tại các cơ sở có nguy cơ bị các bệnh nghề nghiệp phổ biến được phát hiện bệnh nghề nghiệp	50%
	27) Tỷ lệ xã thực hiện các hoạt động chăm sóc sức khỏe lao động cơ bản cho người lao động trong khu vực không có hợp đồng lao động (nông nghiệp, lâm nghiệp và làng nghề,...)	40%

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG CỦA KẾ HOẠCH

1. Đối tượng: Toàn dân trên địa bàn tỉnh Hà Giang, có các nhóm đối tượng ưu tiên được xác định theo từng lĩnh vực cụ thể.

2. Thời gian: Kế hoạch được triển khai từ năm 2022 đến năm 2025.

III. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Quản lý, chỉ đạo và hướng dẫn tổ chức thực hiện

1.1. Cập nhật và triển khai thực hiện các chính sách, quy định pháp luật liên quan theo từng lĩnh vực của Chương trình Sức khỏe Việt Nam tại địa phương.

1.2. Các thành viên Ban chỉ đạo Chăm sóc sức khỏe nhân dân tỉnh, Ban chỉ đạo các huyện, thành phố tăng cường phối hợp, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện các chính sách, hoạt động của Chương trình Sức khỏe Việt Nam tại các địa phương thuộc phạm vi do đơn vị phụ trách.

1.3. Hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương chủ động xây dựng kế hoạch, chỉ đạo thực hiện, đưa vào chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của địa phương và ưu tiên phân bổ kinh phí hàng năm để đạt được các mục tiêu sức khỏe ở từng địa phương trên cơ sở các mục tiêu sức khỏe của quốc gia.

1.4. Cập nhật tài liệu hướng dẫn chuyên môn để phổ biến cho các ngành thành viên Ban chỉ đạo tỉnh và địa phương; ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ

đạo các ngành, các địa phương triển khai hoạt động theo từng lĩnh vực của Chương trình Sức khỏe Việt Nam tại địa phương.

2. Tổ chức triển khai các nhiệm vụ chuyên môn theo lĩnh vực

2.1. Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý

a) Xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về Dinh dưỡng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 tỉnh Hà Giang.

b) Xây dựng và triển khai kế hoạch Dự án Cải thiện An ninh dinh dưỡng, thực phẩm hộ gia đình và đáp ứng dinh dưỡng trong trường hợp khẩn cấp.

c) Tuyên truyền, phổ biến các khuyến nghị, hướng dẫn về chế độ dinh dưỡng hợp lý cho người dân từ các thực phẩm sẵn có và phù hợp với cách ăn của người Việt Nam và địa phương; tổ chức thực hiện Những lời khuyên dinh dưỡng hợp lý đến năm 2030.

d) Xây dựng và triển khai Kế hoạch truyền thông vận động thực hiện giảm muối trong khẩu phần ăn để phòng, chống tăng huyết áp, đột quỵ và các bệnh không lây nhiễm khác giai đoạn 2022 - 2025 tỉnh Hà Giang theo Quyết định số 2033/QĐ-BYT ngày 28/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

đ) Xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam tỉnh Hà Giang theo Quyết định số 1896/QĐ-TTg ngày 25/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

e) Triển khai các quy định ghi thông tin dinh dưỡng trên nhãn hàng hóa của sản phẩm thực phẩm; thực hiện hướng dẫn về ghi nhãn dinh dưỡng đối với thực phẩm bao gói sẵn.

g) Tổ chức tuyên truyền thực hiện các quy định, hướng dẫn chế độ dinh dưỡng hợp lý cho người lao động, cho cộng đồng, người cao tuổi, phụ nữ và trẻ em. Áp dụng thực hiện các cơ chế, quy định pháp luật về quản lý, kiểm soát việc quảng cáo, kinh doanh và tăng thuế phù hợp để hạn chế sử dụng đồ uống có đường, thực phẩm chế biến sẵn, phụ gia thực phẩm và một số sản phẩm khác có nguy cơ với sức khỏe, đặc biệt là các sản phẩm dành cho trẻ em.

h) Phối hợp triển khai áp dụng các quy trình thực hành sản xuất tốt, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn thực phẩm trong sản xuất, chế biến và kinh doanh các sản phẩm thực phẩm.

2.2. Tăng cường vận động thể lực cho người dân

a) Triển khai tuyên truyền, phổ biến các hướng dẫn, khuyến nghị của Bộ Y tế về mức độ hoạt động thể lực và loại hình hoạt động thể lực phù hợp với lứa tuổi cho người dân; các hướng dẫn, tư vấn về vận động thể lực cho người dân và bệnh nhân.

b) Triển khai các mô hình, chương trình tăng cường hoạt động thể lực để nâng cao sức khỏe phù hợp tại nơi làm việc và tại cộng đồng; xây dựng các hướng dẫn kê đơn vận động thể lực trong quản lý điều trị bệnh không lây nhiễm.

c) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, các ngành liên quan và các địa phương để triển khai các chương trình, đề án về tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh, sinh viên và cho người dân.

2.3. Chăm sóc sức khỏe trẻ em và học sinh

a) Nâng cao chất lượng mạng lưới cung cấp dịch vụ tiêm chủng cho mọi đối tượng trong diện tiêm chủng; áp dụng công nghệ thông tin để triển khai và duy trì hiệu quả hệ thống quản lý tiêm chủng quốc gia.

b) Xây dựng và triển khai Đề án tăng cường công tác tiêm chủng, tăng số lượng vắc xin cho tiêm chủng.

c) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng và triển khai Đề án bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh, sinh viên để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh không lây nhiễm giai đoạn 2018-2025 theo Quyết định số 41/QĐ-TTg ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

d) Tổ chức thực hiện kế hoạch số 317/KH-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Hà Giang về Kế hoạch triển khai Chương trình sức khỏe học đường giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

2.4. Phòng, chống tác hại của thuốc lá

a) Cập nhật và chỉ đạo triển khai các văn bản pháp luật trong phòng, chống tác hại của thuốc lá.

b) Tổ chức triển khai các hoạt động thuộc Chương trình Phòng chống tác hại thuốc lá.

c) Xây dựng và tổ chức triển khai các hoạt động Chiến lược quốc gia về phòng chống tác hại của thuốc lá giai đoạn 2022 - 2030.

d) Cung cấp dịch vụ tư vấn và điều trị cai nghiện thuốc lá tại các cơ sở y tế và cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

đ) Tăng cường năng lực và hoạt động thanh kiểm tra việc thực thi Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế; tiếp tục tăng cường năng lực thực hiện công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá cho các cơ quan, đơn vị và các huyện, thành phố.

e) Phối hợp nghiên cứu và đánh giá ảnh hưởng của thuốc lá mới đối với sức khỏe; đề xuất giải pháp phù hợp để bảo vệ sức khỏe người dân.

2.5. Phòng, chống tác hại của rượu, bia

a) Xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch truyền thông phòng, chống tác hại của rượu, bia đến năm 2025.

b) Cập nhật tài liệu và hướng dẫn, tư vấn phòng, chống tác hại của rượu, bia ở cộng đồng và tại các cơ sở y tế.

c) Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ y tế các tuyến về phòng, chống tác hại của rượu, bia.

d) Hướng dẫn, tổ chức triển khai hoạt động tư vấn, sàng lọc, can thiệp giảm tác hại cho người có nguy cơ sức khỏe do uống rượu, bia tại y tế cơ sở và tại cộng đồng.

đ) Cập nhật tài liệu hướng dẫn, quy trình chẩn đoán, điều trị, phục hồi chức năng cho người mắc bệnh, rối loạn chức năng có liên quan đến uống rượu, bia; phòng, chống nghiện, tái nghiện rượu, bia do Bộ Y tế ban hành.

e) Hướng dẫn, tổ chức triển khai công tác chẩn đoán, điều trị, phục hồi chức năng cho người mắc bệnh hoặc rối loạn chức năng do uống rượu, bia; phòng, chống nghiện, tái nghiện rượu, bia tại các cơ sở khám, chữa bệnh.

2.6. Vệ sinh môi trường

a) Xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của ngành y tế giai đoạn 2019 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 tỉnh Hà Giang.

b) Tổ chức triển khai Kế hoạch số 272/KH-UBND ngày 29/10/2019 của UBND tỉnh Hà Giang về truyền thông về cải thiện vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn giai đoạn 2018 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030; kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 13/4/2021 của UBND tỉnh Hà Giang về đảm bảo thực hiện hoàn thành chỉ tiêu dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 96% đến hết năm 2025.

c) Nâng cao năng lực giám sát và đánh giá tác động, xây dựng hệ thống quản lý thông tin và báo cáo thống kê về tình hình bệnh tật, tử vong do tác động của hóa chất độc hại và ô nhiễm môi trường.

d) Phối hợp để triển khai hiệu quả Chương trình Cộng đồng chung tay phòng chống dịch bệnh; tổ chức chương trình, chiến dịch truyền thông hưởng ứng Ngày thế giới rửa tay với xà phòng hằng năm; xây dựng và nhân rộng các mô hình truyền thông rửa tay với xà phòng trong trường học, nơi công cộng và tại hộ gia đình.

2.7. An toàn thực phẩm

a) Tăng cường công tác hậu kiểm và xử lý nghiêm các vi phạm về an toàn thực phẩm; tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn thực phẩm.

b) Nâng cao năng lực phòng, chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm. Tăng cường kiểm tra chặt chẽ việc thực hiện các quy định về điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm của các cơ sở bếp ăn tập thể, cơ sở cung cấp suất ăn sẵn, nhà hàng, khách sạn, khu du lịch, lễ hội, thức ăn đường phố, chợ, trường học, khu công nghiệp và chế xuất.

c) Tăng cường hoạt động cảnh báo và phân tích nguy cơ an toàn thực phẩm làm cơ sở cho công tác quản lý an toàn thực phẩm dựa vào bằng chứng.

2.8. Phòng, chống một số bệnh không lây nhiễm

a) Xây dựng và triển khai Kế hoạch phòng, chống bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Hà Giang; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện kế hoạch số 241/KH-UBND ngày 20/9/2016 của UBND tỉnh Hà Giang về thực hiện chiến lược quốc gia phòng chống bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản và các bệnh không lây nhiễm khác giai đoạn 2016 - 2025 tỉnh Hà Giang.

b) Cập nhật các quy định, hướng dẫn chuyên môn về dự phòng, phát hiện sớm, quản lý các bệnh không lây nhiễm; tổ chức đào tạo tập huấn nâng cao năng lực dự phòng, phát hiện và quản lý bệnh không lây nhiễm tại tuyến y tế cơ sở và tại cộng đồng.

c) Tổ chức các hội nghị, hội thảo phổ biến, hướng dẫn lập kế hoạch và tổ chức triển khai cho các địa phương; kiểm tra giám sát và hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho tuyến y tế cơ sở.

d) Cập nhật các quy định, hướng dẫn chuyên môn về chẩn đoán, điều trị bệnh không lây nhiễm; tổ chức đào tạo tập huấn nâng cao năng lực chẩn đoán, điều trị, chăm sóc người bệnh không lây nhiễm tại các cơ sở y tế.

e) Phối hợp với các đơn vị, địa phương tổ chức triển khai các chương trình, kế hoạch để tăng cường cung cấp dịch vụ dự phòng, sàng lọc phát hiện sớm, quản lý điều trị tăng huyết áp, bệnh tim mạch, đái tháo đường và một số bệnh không lây nhiễm khác tại các trạm y tế xã, phường thị trấn trên toàn tỉnh.

2.9. Chăm sóc sức khỏe người dân tại cộng đồng

a) Cập nhật và triển khai các quy định, hướng dẫn để triển khai hoạt động kiểm tra sức khỏe định kỳ cho người dân, bảo đảm mọi người dân được định kỳ kiểm tra, theo dõi các chỉ số sức khỏe cơ bản phù hợp theo nhóm tuổi và nhóm đối tượng.

b) Tổ chức triển khai các quy định, hướng dẫn về lập Hồ sơ sức khỏe cá nhân để cập nhật, theo dõi, quản lý sức khỏe liên tục và lâu dài cho từng đối tượng trẻ em, học sinh, sinh viên, người lao động và người cao tuổi.

c) Nâng cao năng lực cho tuyến y tế cơ sở để triển khai hoạt động kiểm tra sức khỏe, lập Hồ sơ sức khỏe cá nhân và quản lý, chăm sóc sức khỏe kịp thời cho người dân.

d) Triển khai các biện pháp để tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong lập Hồ sơ sức khỏe, quản lý, theo dõi, chăm sóc sức khỏe cho người dân.

đ) Xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch hành động thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 2539/QĐ-BYT ngày 24/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.10. Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

a) Phát triển mạng lưới các cơ sở lão khoa trên toàn tỉnh.

b) Cập nhật và chỉ đạo triển khai thực hiện các quy định, hướng dẫn, tài liệu chuyên môn về chăm sóc người cao tuổi tại cộng đồng; tổ chức đào tạo, tập huấn về chăm sóc người cao tuổi tại cộng đồng cho cán bộ y tế tuyến cơ sở và cho người chăm sóc.

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch số 218/KH-UBND ngày 19/7/2017 của UBND tỉnh Hà Giang triển khai Đề án Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Hà Giang giai đoạn 2017 - 2025; rà soát và bổ sung nội dung hoạt động Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi giai đoạn 2021 - 2030 theo Quyết định số 2156/QĐ-TTg ngày 21/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 403/QĐ-BYT ngày 20/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

d) Triển khai các Chương trình, kế hoạch về chăm sóc dài hạn cho người cao tuổi tại gia đình và cộng đồng, thực hiện quản lý sức khỏe và kiểm tra sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi, bảo đảm mỗi người cao tuổi được định kỳ kiểm tra huyết áp, xét nghiệm đường máu và các chỉ số cơ bản khác.

2.11. Chăm sóc sức khỏe người lao động

a) Tổ chức thực hiện kế hoạch số 190/KH-UBND ngày 19/8/2020 của UBND tỉnh Hà Giang về triển khai Chương trình Chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp tỉnh Hà Giang giai đoạn 2020 - 2030.

b) Triển khai các chương trình, hoạt động nâng cao sức khỏe tại nơi làm việc.

c) Cập nhật và tổ chức thực hiện các quy định, hướng dẫn để kiểm soát ô nhiễm môi trường lao động tại các khu công nghiệp, cơ sở sản xuất, làng nghề và tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

d) Xây dựng và triển khai mô hình gói dịch vụ chăm sóc sức khỏe lao động cơ bản cho người lao động trong khu vực không có hợp đồng lao động (các khu vực nông nghiệp, làng nghề, lâm nghiệp...).

3. Đẩy mạnh các hoạt động thông tin, giáo dục, truyền thông

a) Hướng dẫn các đơn vị, địa phương lồng ghép nội dung truyền thông về Chương trình Sức khỏe Việt Nam trong kế hoạch truyền thông, cung cấp thông tin y tế hàng năm; tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe về Chương trình nhằm phổ biến, vận động các cấp, các ngành, đoàn thể đồng thuận, chủ động tham gia Chương trình theo nhiệm vụ được phân công; vận động người dân ủng hộ, chủ động, tích cực thực hiện các hướng dẫn, khuyến cáo nhằm nâng cao sức khỏe, phòng, chống dịch, bệnh, tật...

b) Triển khai lồng ghép truyền thông về các lĩnh vực của Chương trình Sức khỏe Việt Nam trong hoạt động truyền thông của các chương trình, đề án, dự án đang triển khai trong các lĩnh vực liên quan.

c) Xây dựng, triển khai các mô hình “Sức khỏe Việt Nam” ở cộng đồng dân cư, tại nơi làm việc/học tập để lồng ghép thực hiện các nội dung của Chương trình tại Hà Giang.

d) Tổ chức hoạt động, chương trình, chiến dịch thông tin, giáo dục, truyền thông đặc thù đối với một số nội dung của Chương trình Sức khỏe Việt Nam:

- Nội dung truyền thông gồm:

+ Bảo đảm dinh dưỡng để phòng chống bệnh không lây nhiễm; vai trò của nhân dinh dưỡng; khuyến khích ăn đủ rau và trái cây, giảm tiêu thụ đồ uống có đường, giảm tiêu thụ chất béo,...

+ Vai trò của tăng cường hoạt động thể lực; tuyên truyền, vận động toàn dân tham gia các phong trào, hoạt động tăng cường vận động thể lực, rèn luyện thể dục thể thao.

+ Các biện pháp dự phòng, phát hiện sớm và quản lý điều trị, chăm sóc người mắc bệnh tăng huyết áp, tim mạch, đái tháo đường, ung thư và các bệnh không lây nhiễm khác.

+ Vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các cơ quan, tổ chức trong việc vận động, đầu tư, phối hợp, tổ chức thực hiện các nội dung của Chương trình Sức khỏe Việt Nam để nâng cao sức khỏe cho người dân.

- Tổ chức các chương trình, chiến dịch truyền thông phù hợp, hiệu quả; triển khai định kỳ, thường xuyên các chương trình, hoạt động truyền thông về các nội

dung Chương trình Sức khỏe Việt Nam trên Đài truyền hình, Đài phát thanh và báo của địa phương; truyền thông, cung cấp thông tin trên trang web của các đơn vị và trên các trang mạng xã hội có liên quan; thực hiện phát thông điệp truyền thông trên loa truyền thanh của xã, cấp phát tờ rơi truyền thông cho người dân đồng thời triển khai góc truyền thông, tư vấn tại Trạm Y tế xã và truyền thông lồng ghép trong các hoạt động, sự kiện ở cộng đồng.

đ) Tổ chức truyền thông về Chương trình Sức khỏe Việt Nam nhân các ngày, sự kiện sức khỏe trong năm như: Ngày Ung thư thế giới (04/02), Ngày Nước thế giới (22/3), Ngày Thể thao Việt Nam (27/3), Ngày Sức khỏe thế giới (07/4), Tháng Hành động vì an toàn thực phẩm (15/4-15/5), Tuần lễ Tiêm chủng thế giới (24-30/4), Ngày Hen toàn cầu (05/5), Ngày Thế giới phòng chống tăng huyết áp (17/5), Ngày Thế giới không thuốc lá (31/5), Tuần lễ Quốc gia không khói thuốc lá (25-31/5), Ngày vi chất dinh dưỡng (01-02/6), Ngày Môi trường thế giới (05/6), Tuần lễ Nuôi con bằng sữa mẹ (01-07/8), Ngày Tim mạch thế giới (29/9), Ngày Sức khỏe tâm thần thế giới (10/10), Ngày Thế giới rửa tay với xà phòng (15/10), Tuần lễ Dinh dưỡng và phát triển (16-23/10), Ngày Đột quy thế giới (29/10), Ngày toàn dân sử dụng muối Iode, Phòng chống đái tháo đường thế giới (14/11), Ngày Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính toàn cầu (thứ Tư tuần thứ ba của tháng 11 của năm) và các sự kiện liên quan khác.

e) Ứng dụng công nghệ thông tin trong chăm sóc sức khỏe chủ động như: tư vấn, khám chữa bệnh từ xa; cung cấp các dịch vụ theo dõi sức khỏe tại nhà; kết nối người dân với cơ sở y tế, với bác sĩ để trợ giúp, chăm sóc sức khỏe người dân từ xa.

4. Theo dõi, kiểm tra giám sát và đánh giá

a) Thực hiện các điều tra, khảo sát và thống kê báo cáo số liệu để đánh giá tiến độ và kết quả thực hiện các chỉ tiêu của Chương trình Sức khỏe Việt Nam tại các địa phương và của toàn tỉnh.

- Phối hợp tham gia các cuộc điều tra quốc gia yếu tố nguy cơ bệnh không lây nhiễm để đánh giá các chỉ tiêu về yếu tố nguy cơ và phòng, chống bệnh không lây nhiễm ở người trưởng thành.

- Tổ chức 01 cuộc điều tra hành vi sức khỏe học sinh để đánh giá các chỉ tiêu về sức khỏe ở nhóm tuổi trẻ em, học sinh.

- Lồng ghép thu thập số liệu trong các điều tra, khảo sát chuyên ngành về dinh dưỡng và điều tra, khảo sát của các ngành, các lĩnh vực khác để theo dõi, đánh giá tiến độ thực hiện từng lĩnh vực sức khỏe trong Chương trình Sức khỏe Việt Nam tại Hà Giang.

- Cập nhật và sử dụng các biểu mẫu, công cụ, hướng dẫn quy trình, tổ chức quản lý cơ sở dữ liệu và triển khai lồng ghép thống kê báo cáo thường kỳ về kết quả thực hiện Chương trình Sức khỏe Việt Nam do Trung ương hướng dẫn.

b) Tổ chức kiểm tra, giám sát và sơ tổng kết

- Tổ chức các hoạt động kiểm tra giám sát liên ngành, chuyên ngành tại các địa phương để theo dõi, đánh giá, hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho việc triển khai trong Chương trình Sức khỏe Việt Nam trong tất cả các lĩnh vực và tại các tuyến.

- Tổ chức các hội nghị lồng ghép với các nội dung phù hợp khác để hàng năm đánh giá tiến độ của từng lĩnh vực trong Chương trình.

- Định kỳ tổ chức tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Chương trình Sức khỏe Việt Nam tỉnh Hà Giang sau từng giai đoạn triển khai.

IV. KINH PHÍ

1. Ngân sách nhà nước

- Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ trong kế hoạch thực hiện Chương trình được lồng ghép trong kinh phí thực hiện các chương trình, dự án, đề án liên quan của các lĩnh vực.

- Đối với những nhiệm vụ có tính chất đặc thù, ưu tiên hoặc chưa có trong các trong các chương trình, dự án, đề án liên quan: kinh phí được bố trí từ nguồn chi ngân sách sự nghiệp địa phương theo phân cấp ngân sách, trong đó ngân sách tuyến tỉnh bố trí cho triển khai kế hoạch của Ban chỉ đạo Chăm sóc sức khỏe nhân dân và các đơn vị tuyến tỉnh; ngân sách tuyến huyện bố trí cho triển khai kế hoạch tại các huyện, thành phố. Căn cứ kế hoạch, nhiệm vụ được giao, các đơn vị xây dựng dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp trong kế hoạch dự toán ngân sách hàng năm của ngành thành viên Ban chỉ đạo tuyến tỉnh, các đơn vị tuyến tỉnh và các huyện, thành phố trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Huy động cộng đồng, tổ chức trong nước

3. Huy động nguồn kinh phí hỗ trợ của các tổ chức quốc tế

4. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Là đơn vị thường trực của Ban chỉ đạo Chăm sóc sức khỏe nhân dân tỉnh để điều phối chung các hoạt động thực hiện Chương trình Sức khỏe Việt Nam tại địa phương.

- Làm đầu mối giúp Chủ tịch UBND tỉnh và Trưởng Ban chỉ đạo Chăm sóc sức khỏe nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc các ngành thành viên Ban chỉ đạo, các đơn vị liên quan tuyến tỉnh và Ban chỉ đạo chăm sóc sức khỏe nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện kế hoạch; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch và tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và BCĐ Chăm sóc sức khỏe nhân dân tỉnh theo quy định.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc căn cứ chức năng nhiệm vụ cụ thể để xây dựng kế hoạch và ngân sách hàng năm; tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch; kiểm tra giám sát và đánh giá tiến độ thực hiện kế hoạch của ngành, của các địa phương trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tài chính

- Bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Tham mưu cho UBND tỉnh bố trí ngân sách hàng năm cho những nhiệm vụ có tính chất đặc thù, ưu tiên của Chương trình Sức khỏe Việt Nam hoặc các hoạt động chưa có trong các trong các chương trình, dự án, đề án liên quan theo đề

xuất của các đơn vị; hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc sử dụng kinh phí thực hiện kế hoạch theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật khác liên quan.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo chức năng nhiệm vụ.

3. Các ngành thành viên Ban chỉ đạo Chăm sóc sức khỏe nhân dân tỉnh

- Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị liên quan tổ chức, triển khai thực hiện kế hoạch theo phân công và theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng nội dung, kinh phí hoạt động để thực hiện nhiệm vụ được giao tại kế hoạch này và tổng hợp trong đề xuất ngân sách hằng năm của ngành gửi cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

4. UBND các huyện, thành phố

Có trách nhiệm xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình Sức khỏe Việt Nam tại địa phương, bố trí ngân sách và tổ chức triển khai các hoạt động của Chương trình thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao; hằng năm tổ chức kiểm tra, giám sát, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về đơn vị thường trực của BCĐ Chăm sóc sức khỏe nhân dân tỉnh để tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh và Bộ Y tế.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Chương trình Sức khỏe Việt Nam giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hà Giang. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, địa phương kịp thời báo cáo Ban chỉ đạo Chăm sóc sức khỏe nhân dân tỉnh (qua Sở Y tế) để chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- TTr Tỉnh ủy-HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH Khóa XIV tỉnh HG;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Hà Giang;
- Các Ban xây dựng Đảng Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Các tổ chức Chính trị - Xã hội tỉnh, Hội đặc thù trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Vnptioffice;
- Lưu: VT, KTTH, VHXH.

TRƯỞNG BAN

PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Trần Đức Quý

Phụ lục
DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN, KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ
TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH SỨC KHỎE VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2021 - 2025, TỈNH HÀ GIANG
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-BCĐ ngày /02/2022 của Ban chỉ đạo CSSKND tỉnh Hà Giang)

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí
I	TỔ CHỨC TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN THEO TỪNG LĨNH VỰC				
1	Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý				
1.1	Xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về Dinh dưỡng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 tỉnh Hà Giang	Sở Y tế		2022	- Ngân sách của địa phương - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
1.2	Xây dựng và triển khai kế hoạch Dự án Cải thiện An ninh dinh dưỡng, thực phẩm hộ gia đình và đáp ứng dinh dưỡng trong trường hợp khẩn cấp	Sở Y tế		2022	- Ngân sách của địa phương. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
1.3	Tuyên truyền, phổ biến các khuyến nghị, hướng dẫn về chế độ dinh dưỡng hợp lý cho người dân từ các thực phẩm sẵn có và phù hợp với cách ăn của người Việt Nam và địa phương; tổ chức thực hiện Những lời khuyên dinh dưỡng hợp lý đến năm 2030.	Sở Y tế	Sở Thông tin truyền thông; các cơ quan báo đài địa phương	2022-2025	- Ngân sách của địa phương - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
1.4	Xây dựng và triển khai kế hoạch Truyền thông vận động thực hiện giảm muối trong khẩu phần ăn để phòng, chống tăng huyết áp, đột quỵ và các bệnh không lây nhiễm khác giai đoạn 2022 - 2025 tỉnh Hà Giang theo Quyết định số 2033/QĐ-BYT ngày 28/3/2018 của Bộ Y tế.	Sở Y tế	Sở Thông tin truyền thông; các cơ quan báo đài địa phương	2022-2025	- Ngân sách của địa phương - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
1.5	Xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày	Sở Y tế	Các ngành thành viên BCĐ	2022-2025	- Ngân sách nhà nước của địa phương - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí
	đầu đời nhằm phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam tỉnh Hà Giang theo Quyết định số 1896/QĐ-TTg ngày 25/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ				pháp khác.
1.6	Triển khai các quy định ghi thông tin dinh dưỡng trên nhãn hàng hóa của sản phẩm thực phẩm; thực hiện hướng dẫn về ghi nhãn dinh dưỡng đối với thực phẩm bao gói sẵn.	Sở Công thương	Sở Y tế; Sở Thông tin truyền thông và các đơn vị liên quan khác	2022-2025	- Ngân sách nhà nước của đơn vị. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
1.7	Tổ chức tuyên truyền các quy định, hướng dẫn chế độ dinh dưỡng hợp lý cho người lao động, cộng đồng, người cao tuổi, phụ nữ và trẻ em. Các quy định pháp luật về quản lý, kiểm soát việc quảng cáo, kinh doanh và tăng thuế phù hợp để hạn chế sử dụng đồ uống có đường, thực phẩm chế biến sẵn, phụ gia thực phẩm và một số sản phẩm khác.	Sở Y tế	Sở Thông tin truyền thông, Sở Công thương và các đơn vị liên quan khác	2022-2025	- Ngân sách nhà nước của đơn vị. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
1.8	Phối hợp triển khai áp dụng các quy trình thực hành sản xuất tốt, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn thực phẩm trong sản xuất, chế biến và kinh doanh các sản phẩm thực phẩm.	Sở Y tế	Sở Công thương, các đơn vị liên quan khác	2021-2025	- Ngân sách nhà nước của đơn vị. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
2	Tăng cường vận động thể lực cho người dân				
2.1	Triển khai tuyên truyền, phổ biến các hướng dẫn của Bộ Y tế về mức độ và loại hình hoạt động thể lực phù hợp với lứa tuổi cho người dân; các hướng dẫn về vận động thể lực cho người dân và bệnh nhân.	Sở Y tế	Sở Thông tin truyền thông, báo đài các tuyến	2022-2025	- Ngân sách địa phương - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
2.2	Triển khai các mô hình, chương trình tăng cường hoạt động thể lực để nâng cao sức khỏe phù hợp tại nơi làm việc và tại cộng đồng; các hướng dẫn kê	Sở Y tế	Các đơn vị và địa phương.	2021-2025	- Ngân sách địa phương - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí
	đơn vận động thể lực trong quản lý điều trị bệnh không lây nhiễm.				pháp khác.
2.3	Phối hợp triển khai các chương trình, đề án về tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh, sinh viên và cho người dân.	Sở Y tế	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch; Các đơn vị liên quan	2021-2025	- Ngân sách địa phương - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
3	Chăm sóc sức khỏe trẻ em và học sinh				
3.1	Nâng cao chất lượng mạng lưới cung cấp dịch vụ tiêm chủng cho mọi đối tượng trong diện tiêm chủng; áp dụng công nghệ thông tin để triển khai và duy trì hiệu quả hệ thống quản lý tiêm chủng quốc gia.	Sở Y tế	Sở Thông tin truyền thông; Các đơn vị liên quan và các địa phương.	2021-2025	- Ngân sách địa phương. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
3.2	Xây dựng Đề án tăng cường công tác tiêm chủng, tăng số lượng vắc xin cho tiêm chủng.	Sở Y tế		2022	- Ngân sách địa phương. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
3.3	Phối hợp xây dựng và triển khai Đề án bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh, sinh viên để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh không lây nhiễm giai đoạn 2018-2025 theo Quyết định số 41/QĐ-TTg ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ.	Sở Y tế	Sở Giáo dục và Đào tạo; Các đơn vị liên quan.	2022-2025	- Ngân sách địa phương. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
3.4	Tổ chức thực hiện kế hoạch số 317/KH-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh về triển khai Chương trình sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hà Giang.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Y tế, các đơn vị liên quan, các địa phương	2021-2025	Nguồn ngân sách đã được phê duyệt theo kế hoạch
4	Phòng, chống tác hại của thuốc lá				
4.1	Cập nhật và chỉ đạo triển khai các văn bản pháp luật	Sở Y tế	Các đơn vị liên quan; Các	2022-2025	Quỹ phòng, chống tác hại của thuốc lá

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí
	trong phòng, chống tác hại của thuốc lá.		địa phương		
4.2	Tổ chức triển khai các hoạt động thuộc Chương trình Phòng chống tác hại thuốc lá.	Sở Y tế	Các đơn vị liên quan; Các địa phương	2022-2025	Quỹ phòng, chống tác hại của thuốc lá
4.3	Xây dựng và tổ chức triển khai các hoạt động Chiến lược quốc gia về phòng chống tác hại của thuốc lá giai đoạn 2022-2030.	Sở Y tế	Các đơn vị liên quan; Các địa phương	2022-2025	- Ngân sách địa phương - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
4.4	Cung cấp dịch vụ tư vấn và điều trị cai nghiện thuốc lá tại các cơ sở y tế và cộng đồng trên địa bàn tỉnh.	Sở Y tế	Các đơn vị liên quan	2022-2025	- Ngân sách địa phương. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
4.5	Tăng cường năng lực và hoạt động thanh kiểm tra việc thực thi Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế; tăng cường năng lực thực hiện công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá cho các cơ quan, đơn vị và các huyện, thành phố.	Sở Y tế	Sở Công thương; Công an tỉnh; Các đơn vị liên quan	2021-2025	- Ngân sách địa phương. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
4.6	Phối hợp nghiên cứu và đánh giá ảnh hưởng của thuốc lá mới đối với sức khỏe; đề xuất giải pháp phù hợp để bảo vệ sức khỏe người dân.	Sở Y tế	Các đơn vị liên quan.	2022-2025	Quỹ phòng chống tác hại thuốc lá
5	Phòng, chống tác hại của rượu, bia				
5.1	Xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch truyền thông phòng, chống tác hại của rượu, bia đến năm 2025.	Sở Y tế	Sở Thông tin truyền thông; các cơ quan báo đài địa phương	2021-2022	- Ngân sách nhà nước của địa phương - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
5.2	Cập nhật tài liệu và hướng dẫn, tư vấn phòng, chống tác hại của rượu, bia ở cộng đồng và tại các cơ sở y tế.	Sở Y tế		2022-2025	- Ngân sách nhà nước của địa phương. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí
5.3	Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ y tế các tuyến về phòng, chống tác hại của rượu, bia.	Sở Y tế		2022-2025	- Ngân sách nhà nước của địa phương - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
5.4	Hướng dẫn, tổ chức triển khai hoạt động tư vấn, sàng lọc, can thiệp giảm tác hại cho người có nguy cơ sức khỏe do uống rượu, bia tại y tế cơ sở, tại cộng đồng.	Sở Y tế	Các đơn vị liên quan	2022-2025	- Ngân sách nhà nước của địa phương. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
5.5	Cập nhật tài liệu hướng dẫn, quy trình chẩn đoán, điều trị, phục hồi chức năng cho người mắc bệnh, rối loạn chức năng có liên quan đến uống rượu, bia; phòng, chống nghiện, tái nghiện rượu, bia do Bộ Y tế ban hành.	Sở Y tế	Các đơn vị liên quan	2022-2025	- Ngân sách nhà nước của địa phương - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
5.6	Hướng dẫn, triển khai chẩn đoán, điều trị, phục hồi chức năng cho người mắc bệnh hoặc rối loạn chức năng do uống rượu, bia; phòng, chống nghiện, tái nghiện rượu, bia tại các cơ sở khám, chữa bệnh	Sở Y tế	Các đơn vị liên quan.	2022-2025	- Ngân sách nhà nước của địa phương - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
6	Vệ sinh môi trường				
6.1	Xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của ngành y tế giai đoạn 2019-2030 và tầm nhìn đến năm 2050 tỉnh Hà Giang.	Sở Y tế	Các đơn vị liên quan	2022-2025	- Nguồn kinh phí của địa phương - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
6.2	Tổ chức triển khai Kế hoạch số 272/KH-UBND ngày 29/10/2019 của UBND tỉnh về truyền thông về cải thiện vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn giai đoạn 2018-2025 và tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 13/4/2021 của UBND tỉnh về đảm bảo thực hiện hoàn thành chỉ tiêu dân cư nông thôn	Sở Y tế	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; Sở Thông tin và Truyền thông; Đơn vị liên quan khác.	2021-2025	Nguồn kinh phí của kế hoạch đã được phê duyệt.

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí
	được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 96% đến hết năm 2025.				
6.3	Nâng cao năng lực giám sát và đánh giá tác động, xây dựng hệ thống quản lý thông tin và báo cáo thống kê về tình hình bệnh tật, tử vong do tác động của hóa chất độc hại và ô nhiễm môi trường.	Sở Y tế	Các đơn vị liên quan	2022-2025	- Ngân sách nhà nước của địa phương. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
6.4	Phối hợp triển khai Chương trình Cộng đồng chung tay phòng chống dịch bệnh; tổ chức chương trình, chiến dịch truyền thông hưởng ứng Ngày thế giới rửa tay với xà phòng hằng năm; xây dựng và nhân rộng các mô hình truyền thông rửa tay với xà phòng trong trường học, nơi công cộng và tại hộ gia đình.	Sở Y tế	Sở Thông tin và truyền thông; Sở Giáo dục và Đào tạo; Các đơn vị liên quan khác	2022-2025	- Ngân sách nhà nước của địa phương. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
7	An toàn thực phẩm				
7.1	Tăng cường công tác hậu kiểm và xử lý nghiêm các vi phạm về an toàn thực phẩm; tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn thực phẩm.	Sở Y tế	Liên ngành; Các đơn vị liên quan. Các huyện, thành phố	2022-2025	- Ngân sách nhà nước của địa phương. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
7.2	Nâng cao năng lực phòng, chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm. Tăng cường kiểm tra chặt chẽ việc thực hiện các quy định về điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm của các cơ sở bếp ăn tập thể, cơ sở cung cấp suất ăn sẵn, nhà hàng, khách sạn, khu du lịch, lễ hội, thức ăn đường phố, chợ, trường học, khu công nghiệp và chế xuất.	Sở Y tế	Liên ngành; Các đơn vị liên quan. Các huyện, thành phố.	2022-2025	- Ngân sách nhà nước của địa phương - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
7.3	Tăng cường hoạt động cảnh báo và phân tích nguy cơ an toàn thực phẩm làm cơ sở cho công tác quản	Sở Y tế	Các đơn vị liên quan.	2022-2023	- Ngân sách nhà nước của địa phương - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí
	lý an toàn thực phẩm dựa vào bằng chứng.				pháp khác.
8	Phòng, chống một số bệnh không lây nhiễm				
8.1	Xây dựng và triển khai Kế hoạch phòng, chống bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Hà Giang; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện kế hoạch số 241/KH-UBND ngày 20/9/2016 của UBND tỉnh về thực hiện chiến lược quốc gia phòng chống bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản và các bệnh không lây nhiễm khác giai đoạn 2016 - 2025 tỉnh Hà Giang.	Sở Y tế	Các đơn vị liên quan, các địa phương.	2021-2025	- Ngân sách theo kế hoạch đã được phê duyệt. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
8.2	Cập nhật các quy định, hướng dẫn chuyên môn về dự phòng, phát hiện sớm, quản lý các bệnh không lây nhiễm; tổ chức đào tạo tập huấn nâng cao năng lực dự phòng, phát hiện và quản lý bệnh không lây nhiễm tại tuyến y tế cơ sở và tại cộng đồng.	Sở Y tế	Các huyện, thành phố	2022-2025	- Ngân sách nhà nước của địa phương. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
8.3	Tổ chức các hội nghị, hội thảo phổ biến, hướng dẫn lập kế hoạch và tổ chức triển khai cho các địa phương; kiểm tra giám sát và hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho tuyến y tế cơ sở.	Sở Y tế	Các huyện, thành phố	2022-2025	- Ngân sách nhà nước của địa phương. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
8.3	Tổ chức đào tạo tập huấn nâng cao năng lực dự phòng, phát hiện và quản lý bệnh không lây nhiễm tại tuyến y tế cơ sở và tại cộng đồng.	Sở Y tế	Các huyện, thành phố	2021-2025	- Ngân sách nhà nước của đơn vị. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
8.4	Cập nhật các quy định, hướng dẫn chuyên môn về chẩn đoán, điều trị bệnh không lây nhiễm; tổ chức đào tạo tập huấn nâng cao năng lực chẩn đoán, điều	Sở Y tế	Các huyện, thành phố	2022-2025	- Ngân sách nhà nước của địa phương - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí
	trị, chăm sóc người bệnh không lây nhiễm tại các cơ sở y tế.				
8.5	Phối hợp triển khai các chương trình, kế hoạch để tăng cường cung cấp dịch vụ dự phòng, sàng lọc phát hiện sớm, quản lý điều trị tăng huyết áp, bệnh tim mạch, đái tháo đường và một số bệnh không lây nhiễm khác tại các trạm y tế cấp xã trên toàn tỉnh.	Sở Y tế	Các đơn vị liên quan và các huyện, thành phố	2022-2025	- Ngân sách nhà nước của địa phương - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
9	Chăm sóc sức khỏe người dân tại cộng đồng				
9.1	Cập nhật và triển khai các quy định, hướng dẫn để triển khai hoạt động kiểm tra sức khỏe định kỳ cho người dân, bảo đảm mọi người dân được định kỳ kiểm tra, theo dõi các chỉ số sức khỏe cơ bản phù hợp theo nhóm tuổi và nhóm đối tượng.	Sở Y tế	Các đơn vị liên quan Các huyện, thành phố	2022-2025	- Ngân sách nhà nước của địa phương. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
9.2	Tổ chức triển khai các quy định, hướng dẫn về lập Hồ sơ sức khỏe cá nhân để cập nhật, theo dõi, quản lý sức khỏe liên tục và lâu dài cho trẻ em, học sinh, sinh viên, người lao động và người cao tuổi.	Sở Y tế	Các đơn vị liên quan Các huyện, thành phố	2022-2025	- Ngân sách nhà nước của địa phương. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
9.3	Nâng cao năng lực cho tuyến y tế cơ sở để triển khai hoạt động kiểm tra sức khỏe, lập Hồ sơ sức khỏe cá nhân và quản lý, chăm sóc sức khỏe kịp thời cho người dân.	Sở Y tế	Các đơn vị liên quan Các huyện, thành phố	2022-2025	- Ngân sách nhà nước của địa phương. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
9.4	Triển khai các biện pháp để tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong lập Hồ sơ sức khỏe, quản lý, theo dõi, chăm sóc sức khỏe cho người dân.	Sở Y tế	Sở Thông tin và Truyền thông; các đơn vị liên quan khác.	2021-2025	- Ngân sách nhà nước của địa phương. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
9.5	Xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch hành động thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán,	Sở Y tế	Các đơn vị liên quan Các huyện, thành phố	2022-2025	- Ngân sách nhà nước của địa phương. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí
	điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 2539/QĐ-BYT ngày 24/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế.				pháp khác.
10	Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi				
10.1	Phát triển mạng lưới các cơ sở lão khoa trên toàn tỉnh.	Sở Y tế	Các huyện, thành phố Đơn vị liên quan khác.	2021-2025	- Ngân sách nhà nước của địa phương. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
10.2	Cập nhật và chỉ đạo triển khai thực hiện các quy định, hướng dẫn, tài liệu chuyên môn về chăm sóc người cao tuổi tại cộng đồng; tổ chức đào tạo, tập huấn về chăm sóc người cao tuổi tại cộng đồng cho cán bộ y tế tuyến cơ sở và cho người chăm sóc.	Sở Y tế	Các huyện, thành phố Đơn vị liên quan khác.	2021-2025	- Ngân sách nhà nước của địa phương. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
10.3	Tổ chức thực hiện kế hoạch số 218/KH-UBND ngày 19/7/2017 của UBND tỉnh triển khai Đề án Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Hà Giang giai đoạn 2017 - 2025; rà soát và bổ sung nội dung hoạt động Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi giai đoạn 2021 - 2030 theo Quyết định số 2156/QĐ-TTg ngày 21/12/2021 và Quyết định số 403/QĐ-BYT ngày 20/01/2021.	Sở Y tế	Các huyện, thành phố Đơn vị liên quan khác.	2021-2025	Nguồn kinh phí của Kế hoạch đã được phê duyệt.
10.4	Triển khai các Chương trình, kế hoạch về chăm sóc dài hạn cho người cao tuổi tại gia đình và cộng đồng, thực hiện quản lý sức khỏe và kiểm tra sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi, bảo đảm mỗi người cao tuổi được định kỳ kiểm tra huyết áp, xét nghiệm đường máu và các chỉ số cơ bản khác.	Sở Y tế	Các huyện, thành phố Đơn vị liên quan khác.	2021-2025	- Ngân sách nhà nước của địa phương. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí
11	Chăm sóc sức khỏe người lao động				
11.1	Tổ chức thực hiện kế hoạch số 190/KH-UBND ngày 19/8/2020 của UBND tỉnh về triển khai Chương trình Chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp tỉnh Hà Giang giai đoạn 2020-2030.	Sở Y tế	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Các đơn vị liên quan.	2021-2025	- Nguồn kinh phí của kế hoạch đã được phê duyệt.
11.2	Triển khai các chương trình nâng cao sức khỏe tại nơi làm việc.	Sở Y tế	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Các đơn vị liên quan.	2022-2025	- Ngân sách nhà nước của địa phương - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
11.3	Cập nhật và tổ chức thực hiện các quy định, hướng dẫn để kiểm soát ô nhiễm môi trường lao động tại các khu công nghiệp, cơ sở sản xuất, làng nghề và tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện.	Sở Y tế	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội Các đơn vị liên quan.	2022-2025	- Ngân sách nhà nước của địa phương - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
11.4	Xây dựng và triển khai mô hình gói dịch vụ chăm sóc sức khỏe lao động cơ bản cho người lao động trong khu vực không có hợp đồng lao động (các khu vực nông nghiệp, làng nghề, lâm nghiệp...).	Sở Y tế	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Các đơn vị liên quan.	2022-2025	- Ngân sách nhà nước của địa phương - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
II	CÁC HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN GIÁO DỤC TRUYỀN THÔNG				
1	Hướng dẫn các đơn vị, địa phương lồng ghép nội dung truyền thông về Chương trình Sức khỏe Việt Nam trong kế hoạch truyền thông, cung cấp thông tin y tế hằng năm; tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe vận động các cấp, các ngành, đoàn thể đồng thuận, chủ động tham gia Chương trình theo nhiệm vụ được phân công; vận động người dân ủng hộ, chủ động, tích cực thực	Sở Y tế	Sở Thông tin và truyền thông Các đơn vị liên quan Các huyện, thành phố	2021-2025	- Kinh phí của đơn vị thực hiện. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí
	hiện các hướng dẫn, khuyến cáo nhằm nâng cao sức khỏe, phòng, chống dịch, bệnh, tật...				
2	Triển khai lồng ghép truyền thông về các lĩnh vực của Chương trình Sức khỏe Việt Nam trong hoạt động truyền thông của các chương trình, đề án, dự án đang triển khai trong các lĩnh vực liên quan.	Sở Y tế	Các đơn vị liên quan	2021-2025	- Ngân sách địa phương. - Nguồn kinh phí của kế hoạch, đề án, đã được phê duyệt. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
3	Xây dựng, triển khai các mô hình “Sức khỏe Việt Nam” ở cộng đồng dân cư, tại nơi làm việc/học tập để lồng ghép thực hiện các nội dung của Chương trình Sức khỏe Việt Nam tại Hà Giang	Sở Y tế	Các đơn vị liên quan Các địa phương	2022-2025	- Ngân sách địa phương - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
4	Tổ chức hoạt động, chương trình, chiến dịch thông tin giáo dục truyền thông đặc thù đối với một số nội dung của Chương trình Sức khỏe Việt Nam	Sở Y tế	Sở Thông tin và Truyền thông Các đơn vị liên quan	2022-2025	- Ngân sách địa phương. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
5	Tổ chức truyền thông về Chương trình Sức khỏe Việt Nam các ngày, sự kiện sức khỏe trong năm	Sở Y tế	Sở Thông tin và Truyền thông Các đơn vị liên quan	2022-2025	- Ngân sách địa phương. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
6	Ứng dụng công nghệ thông tin trong chăm sóc sức khỏe chủ động như: tư vấn, khám chữa bệnh từ xa; cung cấp các dịch vụ theo dõi sức khỏe tại nhà; kết nối người dân với cơ sở y tế, với bác sỹ để trợ giúp, chăm sóc sức khỏe người dân từ xa...	Sở Y tế	Sở Thông tin và Truyền thông Các đơn vị liên quan	2022-2025	- Ngân sách địa phương - Xã hội hóa - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác
C	THEO DÕI, KIỂM TRA GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ				
1	Phối hợp tham gia 01 cuộc điều tra quốc gia yếu tố nguy cơ bệnh không lây nhiễm để đánh giá các chỉ tiêu về yếu tố nguy cơ và phòng, chống bệnh không	Sở Y tế	Các đơn vị liên quan khác.	2025	- Ngân sách địa phương - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí
	lây nhiễm ở người trưởng thành		Các huyện thành phố		pháp khác.
2	Tổ chức 01 cuộc điều tra hành vi sức khỏe học sinh để đánh giá các chỉ tiêu về sức khỏe ở nhóm tuổi trẻ em, học sinh.	Sở Y tế	Sở Giáo dục và Đào tạo Các đơn vị liên quan khác. Các huyện thành phố	2025	- Ngân sách địa phương - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
3	Lồng ghép thu thập số liệu trong các điều tra, khảo sát chuyên ngành về dinh dưỡng và điều tra, khảo sát của các ngành, các lĩnh vực khác để theo dõi, đánh giá tiến độ thực hiện từng lĩnh vực sức khỏe trong Chương trình Sức khỏe Việt Nam	Các đơn vị liên quan		2022-2025	- Ngân sách địa phương - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
4	Cập nhật và sử dụng các biểu mẫu, công cụ, hướng dẫn quy trình, tổ chức quản lý cơ sở dữ liệu và triển khai lồng ghép thống kê báo cáo thường kỳ về kết quả thực hiện Chương trình.	Sở Y tế	Đơn vị liên quan khác	2022-2025	- Ngân sách địa phương - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
5	Tổ chức các hoạt động kiểm tra giám sát liên ngành, chuyên ngành tại các địa phương để theo dõi, đánh giá, hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho việc triển khai trong Chương trình Sức khỏe Việt Nam trong tất cả các lĩnh vực và tại các tuyến.	Sở Y tế	Các đơn vị liên quan khác. Các huyện thành phố	2022-2025	- Ngân sách địa phương - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
6	Tổ chức các hội nghị lồng ghép với các nội dung phù hợp khác để hằng năm đánh giá tiến độ của từng lĩnh vực trong Chương trình Sức khỏe Việt Nam tại Hà Giang	Sở Y tế Các đơn vị liên quan		2022-2025	- Ngân sách địa phương - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
7	Định kỳ tổ chức tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Chương trình Sức khỏe Việt Nam tỉnh Hà Giang sau từng giai đoạn triển khai.	Sở Y tế	Các đơn vị liên quan	2022-2025	- Ngân sách địa phương - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.